

ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
Số: 2025/QĐ-ĐHSP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đà Nẵng, ngày 02 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐH ngày 12/7/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng và Nghị quyết số 13/NQ-HĐĐH ngày 07/9/2021 của Hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐT ngày 08/6/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./u

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, ĐT. *am*

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Lưu Trang

QUY ĐỊNH TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2095/QĐ-ĐHSP ngày 02 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này cụ thể hóa các quy định về việc tổ chức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và các quy định hiện hành.

2. Quy định này áp dụng tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng (viết tắt là Trường).

3. Quy định này không áp dụng đối với việc tuyển sinh đi học nước ngoài.

Điều 2. Quy định chung về tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển kết hợp thi tuyển (ngoại ngữ)

2. Hình thức tuyển sinh:

- Trực tiếp hoặc trực tuyến

- Hình thức tuyển sinh trực tuyến được tổ chức khi đáp ứng những điều kiện đảm bảo chất lượng để kết quả đánh giá tin cậy và công bằng như đối với tuyển sinh trực tiếp.

3. Việc tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Trường được tổ chức một hoặc nhiều lần trong năm, do Hiệu trưởng quyết định khi đáp ứng đủ điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình đào tạo thạc sĩ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

Yêu cầu đối với người dự tuyển

1. Về văn bằng

a) Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành đúng, ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Người tốt nghiệp đại học ngành gần phải tham gia học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

b) Người dự tuyển chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập nghiên cứu.

c) Người có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác có thể đăng ký dự tuyển chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng vào ngành quản trị, quản lý sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

Danh mục ngành đúng, ngành gần, ngành khác và các học phần phải học bổ sung kiến thức trước khi dự tuyển trình độ thạc sĩ tham khảo tại website: <http://tuyensinh.ued.udn.vn>.

Ghi chú: Bằng đại học, bằng điểm do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT và học bổ sung các học phần theo quy định của Trường (nếu có).

2. Về kết quả học bổ sung kiến thức

Đối với thí sinh thuộc diện phải học các học phần bổ sung, thí sinh đăng ký học tại Trường và phải có bằng điểm đạt yêu cầu trước khi xét tuyển.

3. Về kinh nghiệm công tác chuyên môn

Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác nêu ở điểm a Khoản 1 Điều này dự thi vào các ngành quản trị, quản lý phải có tối thiểu 02 (hai) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi tính từ khi nhận bằng tốt nghiệp đại học đến ngày đăng ký dự thi, có giấy xác nhận của cơ quan công tác.

4. Về năng lực ngoại ngữ

a) Đối với thí sinh dự tuyển là công dân Việt Nam

Đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

+ Có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do các cơ sở giáo dục thành viên của Đại học Đà Nẵng cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Có một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục I** hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

+ Thí sinh chưa có các văn bằng hoặc chứng chỉ nêu trên sẽ tham gia kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Trường và phải đạt năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) trước khi xét tuyển.

* Đối với thí sinh dự tuyển là công dân nước ngoài

Đạt trình độ tiếng Việt Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, cụ thể như sau:

- Có chứng chỉ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

- Đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

- Thí sinh chưa có các văn bằng, chứng chỉ nêu trên sẽ học dự bị tiếng Việt 01 năm tại Trường và phải thi đạt năng lực tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên (theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài) do Trường tổ chức.

* Đối với chương trình đào tạo được dạy và học bằng tiếng nước ngoài, ứng viên phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ, cụ thể khi có một trong những văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy;

- Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ của ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy đạt trình độ tương đương Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại **Phụ lục I** của Quy định này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ GD&ĐT công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Điều 4. Học bổ sung kiến thức

1. Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành/chuyên ngành đào tạo thạc sĩ phải học bổ sung kiến thức ngành của chương trình đại học trước khi dự tuyển. Học viên phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định của Nhà trường.

2. Trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo (KH&ĐT), Hiệu trưởng ra quyết định ban hành danh mục các học phần phải học bổ sung đối với ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển; việc học bổ sung kiến thức đối với ứng viên có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng nhưng đã tốt nghiệp cách nhiều năm hoặc bằng do cơ sở đào tạo khác cấp và các trường hợp khác nếu thấy cần thiết;

3. Ứng viên thuộc đối tượng học bổ sung kiến thức phải tham gia học và có kết quả đạt yêu cầu trước thời điểm xét tuyển.

Điều 5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều này;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Khung điểm ưu tiên

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 1 Điều này (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển 01 điểm (thang điểm 10).

Điều 6. Hồ sơ dự tuyển

1. Hồ sơ dự tuyển đối với ứng viên là công dân Việt Nam:

a) Đơn xin dự tuyển;

b) Bản sao văn bằng, chứng chỉ, bảng điểm có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp);

c) Sơ yếu lý lịch (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

d) Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);

đ) Minh chứng ngoại ngữ hợp lệ;

e) Minh chứng ưu tiên hợp lệ (nếu có);

f) Minh chứng nộp lệ phí dự tuyển.

2. Hồ sơ dự tuyển đối với ứng viên là công dân nước ngoài:

a. Phiếu đăng ký dành cho người nước ngoài học tại Việt Nam (Mẫu theo quy định của Trường Đại học Sư phạm - ĐHQGHN) (Mẫu CH-1);

b. Bản sao và bản dịch Tiếng Việt bằng tốt nghiệp đại học, bảng điểm đại học;

c. Văn bằng, chứng chỉ về điều kiện ngoại ngữ;

d. Sơ yếu lý lịch tự khai có xác nhận (trong vòng 03 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ) (Mẫu CH-2);

- d. Bản sao và bản dịch có xác nhận hoặc chứng thực giấy khai sinh;
 - e. Giấy khám sức khỏe (trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ);
 - f. Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
 - g. Minh chứng nộp lệ phí xét tuyển.
 - h. 04 ảnh (4x6) trong vòng 06 tháng tính đến thời điểm nộp hồ sơ.
3. Số lượng hồ sơ: 01

Điều 7. Thông báo tuyển sinh

1. Thông báo tuyển sinh được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất 45 ngày tính đến ngày kết thúc nhận hồ sơ dự tuyển, bao gồm những thông tin sau:

- a) Đối tượng và điều kiện dự tuyển;
- b) Chỉ tiêu tuyển sinh theo chương trình đào tạo, hình thức đào tạo;
- c) Danh mục ngành phù hợp của từng chương trình đào tạo và quy định những trường hợp phải hoàn thành học bổ sung theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Quy định này;
- d) Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 của Quy định này;
- đ) Kế hoạch và phương thức tuyển sinh;
- e) Mức học phí, mức thu tuyển sinh và khoản thu khác cho lộ trình từng năm học, cả khóa học (nếu có);
- g) Những thông tin cần thiết khác.

2. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm ban hành Thông báo tuyển sinh đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức tuyển sinh và công nhận trúng tuyển

1. Trường Đại học Sư phạm tổ chức tuyển sinh theo quy định hiện hành, quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ, công nhận thí sinh trúng tuyển và thông báo nhập học.

2. Tổ chức tuyển sinh

a) Phòng Đào tạo

- Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển;
- Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất Hiệu trưởng ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ (sau đây gọi chung là Hội đồng);
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức họp Hội đồng xét tuyển hồ sơ dự thi của thí sinh;
- Tiếp nhận kết quả xét tuyển của Hội đồng, tổng hợp trình Hiệu trưởng xem xét;

b) Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ

- Hội đồng tuyển sinh trình độ thạc sĩ gồm:

+ Chủ tịch: Hiệu trưởng

+ Phó Chủ tịch: các Phó Hiệu trưởng

+ Ủy viên thường trực: Trưởng phòng Đào tạo

+ Ủy viên thư ký: Phó Trưởng phòng Đào tạo

+ Các ủy viên: Thủ trưởng các đơn vị liên quan

- Hội đồng có trách nhiệm tổ chức xét tuyển hồ sơ dự thi của thí sinh, gửi kết quả về Phòng Đào tạo để tổng hợp báo cáo Hiệu trưởng.

- Hội đồng phải tổ chức phiên họp đánh giá chính thức theo kế hoạch tuyển sinh. Phiên họp đánh giá của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có mặt của Chủ tịch, Thư ký và số lượng Ủy viên tham gia ít nhất là 2/3 trong danh sách Hội đồng theo quyết định của Hiệu trưởng. Trong trường hợp không thể họp trực tiếp do thiên tai, dịch bệnh hoặc do các trường hợp bất khả kháng khác, Hội đồng có thể họp theo hình thức trực tuyến. Việc tổ chức họp trực tuyến chỉ thực hiện khi đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng như họp trực tiếp.

c) Tổ Thư ký giúp việc cho Hội đồng

- Tiến hành sơ tuyển, lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện xét tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh;

- Tiếp nhận kết quả xét tuyển của Hội đồng, lập Biên bản họp Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng ký xác nhận.

- Soạn thảo và trình Chủ tịch Hội đồng ký ban hành Giấy báo nhập học cho thí sinh.

3. Quy trình xét tuyển trình độ thạc sĩ

Trình tự xét tuyển thạc sĩ được thực hiện như sau:

- Tổ Thư ký tiến hành sơ tuyển hồ sơ dự thi của thí sinh theo các tiêu chí nêu ở **Phụ lục II**; lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh;

- Hội đồng tổ chức xét tuyển trên cơ sở danh sách trích ngang của thí sinh kèm theo hồ sơ dự tuyển của mỗi thí sinh (nếu cần). Trình tự và nguyên tắc xét tuyển xem ở **Phụ lục II**;

- Căn cứ ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng, Tổ Thư ký tổng hợp kết quả đánh giá và lập Biên bản họp Hội đồng. Biên bản nêu rõ kết luận của Hội đồng về danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển trình độ thạc sĩ theo từng ngành;

- Sau khi kết thúc phiên họp, Tổ Thư ký chuyển toàn bộ danh sách thí sinh trúng tuyển và Biên bản họp Hội đồng cho Phòng Đào tạo;

- Phòng Đào tạo có trách nhiệm, kiểm tra, rà soát lại hồ sơ dự tuyển và kết quả đánh giá của Hội đồng đối với mỗi thí sinh; trình Hiệu trưởng ký quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển trình độ thạc sĩ;

- Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng Công tác sinh viên gửi giấy báo nhập học đến từng thí sinh trúng tuyển.

5. Công nhận học viên cao học

- Hiệu trưởng căn cứ Quyết định trúng tuyển trình độ thạc sĩ và tình hình nhập học cụ thể của thí sinh để ra quyết định công nhận học viên cao học;

- Quyết định công nhận học viên cao học phải có đầy đủ thông tin bao gồm: tên học viên, lớp, ngành đào tạo, định hướng chương trình đào tạo, đơn vị chuyên môn quản lý học viên, thời gian đào tạo.

Điều 9. Quy định về lưu trữ

Sau mỗi đợt tuyển sinh, Phòng Đào tạo tổ chức lưu trữ và bảo quản hồ sơ phục vụ công tác quản lý, thẩm định, thanh tra và kiểm tra, cụ thể như sau:

- Tài liệu liên quan đến công tác tuyển sinh phải được bảo quản an toàn trong kho lưu trữ theo quy định văn thư lưu trữ của Trường Đại học Sư phạm và Đại học Đà Nẵng.

- Quyết định trúng tuyển, biên bản và các tiêu chí đánh giá của Hội đồng là tài liệu lưu trữ được bảo quản vĩnh viễn tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

- Hồ sơ đăng ký dự tuyển và các tài liệu khác liên quan đến tuyển sinh phải được bảo quản tối thiểu 05 năm, kể từ khi người học tốt nghiệp;

- Việc tiêu hủy tài liệu hết thời gian lưu trữ được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 10. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong tuyển sinh trình độ thạc sĩ

1. Nhà trường thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát nội bộ đối với công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ theo các quy định hiện hành.

Kết luận thanh tra, thông báo kết quả kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được lập thành văn bản, gửi đến các bên liên quan 01 bản và được xử lý, lưu trữ tại Bộ phận Thanh tra và pháp chế thuộc Phòng Tổ chức - Hành chính, Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về hành vi vi phạm quy định của cơ sở đào tạo, của giảng viên, cán bộ quản lý và thí sinh dự tuyển.

Việc khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

3. Người tham gia công tác tuyển sinh, thí sinh dự tuyển trong kỳ tuyển sinh có hành vi vi phạm quy định, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm soạn thảo, trình Hiệu trưởng ký ban hành quy định và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ; phối hợp với Phòng Công tác sinh viên và các đơn vị liên quan tổ chức tuyển sinh theo đúng quy định.

2. Những quy định khác liên quan đến tuyển sinh trình độ thạc sĩ (không đề cập trong văn bản này) được thực hiện theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Văn bản này áp dụng đối với các khóa tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ tính từ thời điểm Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT có hiệu lực thi hành.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, bất cập hoặc có vấn đề mới nảy sinh cần bổ sung, sửa đổi, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời qua Phòng Đào tạo để tổng hợp ý kiến trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định./.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Lưu Trang

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2096/QĐ-ĐHSP ngày 02 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ VĂN BẰNG HOẶC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG BẬC 3 VÀ BẬC 4 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

T T	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/ Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Tương đương Bậc 3	Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30-45	46-93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4,0 – 5,0	5,5 -6,5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill. Thang điểm: 160-179
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance francaise diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1 Diplôme de Langue	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German Test DaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3	HSK Bậc 4
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ (Тест по русскому языку как иностранном); ТРКИ-1, ТРКИ-2.	ТРКИ-1	ТРКИ-2.



PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2096/QĐ-ĐHSP ngày 02 tháng 11 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng)

NGUYÊN TẮC XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

I. SƠ TUYỂN

Tổ Thư ký của Hội đồng tuyển sinh tiến hành sơ tuyển hồ sơ đăng ký dự thi của thí sinh theo các tiêu chí nêu ở bảng 1

Bảng 1. Các tiêu chí sơ tuyển hồ sơ dự thi của thí sinh

TT	Tiêu chí đánh giá	Nội dung	Đánh giá
1	Đúng đối tượng	Thí sinh thuộc đối tượng đúng được quy định tại Điều 3 Quy định này.	Đạt
2	Kết quả học tập và thành tích nghiên cứu khoa học	- Có bằng tốt nghiệp đạt loại Trung bình trở lên đối với thí sinh dự tuyển vào chương trình định hướng ứng dụng; - Có bằng tốt nghiệp đạt loại Khá trở lên đối với thí sinh dự tuyển vào chương trình định hướng nghiên cứu hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập nghiên cứu;	Đạt
3	Học bổ sung kiến thức	Đã hoàn thành việc bổ sung kiến thức theo quy định (đối với thí sinh thuộc diện phải học bổ sung kiến thức)	Đạt
4	Đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ	Minh chứng ngoại ngữ theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 quy định này	Đạt

- Hồ sơ của thí sinh “Đạt” yêu cầu nếu tất cả các tiêu chí được đánh giá là “Đạt”.

II. XÉT TUYỂN

Hội đồng tiến hành xét tuyển hồ sơ dự thi của thí sinh. Thí sinh được công nhận trúng tuyển khi thỏa mãn các trường hợp sau đây:

1. Đối với từng ngành, ưu tiên xét tuyển theo điểm trung bình tích lũy toàn khóa học ở trình độ đại học (cộng điểm ưu tiên theo đối tượng xét tuyển (nếu có)), xét theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu.

2. Trường hợp có nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ xét đến năng lực ngoại ngữ của thí sinh thông qua bậc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ (sau khi đã được quy đổi).

3. Trường hợp sau khi xét điểm ngoại ngữ nhưng vẫn còn nhiều thí sinh đồng hạng vượt quá chỉ tiêu sẽ xét đến các trường hợp sau:

a. Định hướng ứng dụng: xét thời gian công tác của thí sinh liên quan đến lĩnh vực của ngành đăng ký dự tuyển. Thí sinh không cung cấp minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được xét tuyển.

b. Định hướng nghiên cứu: xét điểm công trình khoa học liên quan đến đề tài/định hướng nghiên cứu của thí sinh.

Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian qui định của Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và Trường Đại học Sư phạm - ĐHQĐHN sẽ huỷ kết quả xét tuyển của thí sinh.

